

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2019/QĐST-KDTM

Tp. Kon Tum, ngày 13 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và ông Trương Quang Ngọc.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2019/TLST-KDTM
ngày 23/01/2019,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương;

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm,
Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, chức vụ: Phó Giám đốc
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương - Chi nhánh Kon Tum .

Địa chỉ: thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

-Bị đơn: Ông Quản Quốc T, sinh năm 1979 và bà Vũ Thị Lan H, sinh năm
1984;

Cùng địa chỉ: phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm

1990.

Địa chỉ: Thôn Piong, xã A Dok, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ Thị Lan H và ông Quản Quốc T liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền tổng cộng là 4.575.624.351 đồng (*Bốn tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm năm mươi một đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 3.650.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 778.469.414 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 13/9/2019 là 147.154.937 đồng. Ngân hàng được tiếp tục tính lãi dư nợ gốc kể từ ngày 14/9/2019 cho đến khi thu hồi hết nợ, theo mức lãi thoả thuận tại: Hợp đồng cho vay từng lần số 4095/16/CT/NHNT ngày 29/12/2016, Hợp đồng cho vay từng lần số 97/17/CT/NHNT ngày 16/01/2017, Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 834/17/CT/NHNT ngày 26/4/2017, Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1671/17/CT/NHNT ngày 25/8/2017.

Trường hợp bà Vũ Thị Lan H và ông Quản Quốc T không trả đúng hoặc trả đủ số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 30/09/NHNT ngày 30/9/2015; Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 29/12A/NHNT ngày 29/12/2016; Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 29/12B/NHNT ngày 29/12/2016; Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 29/12C/NHNT ngày 29/12/2016; Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 29/12D/NHNT ngày 29/12/2016; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 01/30/09/NHNT ngày 25/8/2017; Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 16/01/NHNT ngày 16/01/2017 mà bà Vũ Thị Lan H, ông Quản Quốc T và anh Nguyễn Thành T đã ký kết với Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Kon Tum để thu hồi nợ.

Cụ thể tài sản bảo đảm là:

1/ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ 43, diện tích 19802,5m², địa chỉ thửa đất: Làng Mèo, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 301075, số vào sổ CH 01211 do UBND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/12/2014, điều chỉnh biến động theo hồ sơ số 2702/2016 mang tên Nguyễn Thành T.

2/ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 77, diện tích 9961m², địa chỉ thửa đất: Xã Ia Pêch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 136986, số vào sổ CH 02347/CN do UBND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/02/2015, điều chỉnh biến động theo hồ sơ số 2701/2016 mang tên Nguyễn Thành T.

3/ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

thuộc thửa đất số 88 và 89 , tờ bản đồ số 76, diện tích 15472m², địa chỉ thửa đất: Xã Ia Pêch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 525844, số vào sổ CH 02735/CN do UBND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 31/12/2013, điều chỉnh biến động theo hồ sơ số 2701/2016 mang tên Nguyễn Thành T.

4/ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 78, diện tích 15351m², địa chỉ thửa đất: Xã Ia Pêch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 525845, số vào sổ CH 02734/CN do UBND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 31/12/2013, điều chỉnh biến động theo hồ sơ số 2701/2016 mang tên Nguyễn Thành T.

5/ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 368, tờ bản đồ số 52, diện tích 109,5m², địa chỉ thửa đất: Tổ 9 phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 986407, số vào sổ CS 02660 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/9/2015 mang tên Vũ Thị Lan H

6/Xe ô tô biển kiểm soát 81C-118.87 mang tên ông Quảng Quốc T, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017428.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Vũ Thị Lan H và ông Quảng Quốc T liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TMCP Ngoại thương đã nộp là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Vũ Thị Lan H và ông Quảng Quốc T liên đới chịu tiền án phí là 112.575.624 đồng (*Một trăm mười hai triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi bốn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương 56.035.198 đồng (*Năm mươi sáu triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm chín mươi tám đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004020 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tp Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Phạm Thị Thúy